TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **95**/2019/HS-ST
Ngày: 11/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn trọng Di – Giáo viên hưu trí

2 . Bà Trần Thị Hà – Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra huyện ủy T

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đắc Quốc Tuân, Thư ký tòa án huyện T

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T* tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2019/HS-ST, ngày 29/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HS ngày 27/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Quang L**, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1982, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: khu phố S, thị trấn N, huyện T, Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tiền án, tiền sự: không; Cha: Dương Quang M, sinh năm 1948, và mẹ: Trần Thị Th, sinh năm 1953, hiện ở khu phố S, thị trấn N, huyện T, Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1978; Vợ: Lê Thị Thùy Tr, sinh năm: 1992, hiện ở: Khu phố S, thị trấn N, huyện T, Bình Thuận (Đã ly hôn); Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Bị bắt ngày 07.8.2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt

Người bị hại:

1/ Dương Quang M, sinh năm 1948 và Trần Thị Th, sinh năm 1953, hiện ở khu phố S, thị trấn N, huyện T, Bình Thuận; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 17.9.2018 Dương Quang L đang ở tại rẫy của gia đình L tại khu vực Láng Lớn thuộc thôn Y, xã H, Tuy Phong, Bình Thuận. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Dương Quang M và Trần Thị Th (là cha mẹ ruột của L) đi đến gặp L. Ông M nhìn thấy cây thanh long vừa trồng chết nhiều nên chửi bới L, bực tức nên L đã dùng tay đưa lên vai của ôngM đè ôngM ngồi xuống đất. Sau đó, ông M tiếp tục chửi mắng L nên L bỏ đi đến ao nước trong rẫy của gia đình L dùng chân đẩy 01 máy dầu chạy nước hiệu QUANGCHEN DIESEL R180 6kW và 01 máy bơm van thể hiệu V.T 2 xuống ao nước. Tiếp tục, L lấy 01 cây cuốc nhỏ đập phá 20 ống nhựa loại 21 hiệu Bình Minh loại phi 21 dài 2,5m/cây; đường kính 02cm; 20 đầu nối răng ngoài dùng cho ống loại phi 21; 20 pet Thái Lan hiệu BB9011; 05 van 90 hiệu JIA-RONG Hoa Sen; 05 nối giảm (90 x 42 dùng nối van) rồi bỏ đi. Sau khi sự việc xảy ra, Dương Quang M và Trần Thị Th đã làm đơn tố cáo về hành vi cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản của Dương Quang L cho Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐDG ngày 26.12.2018 và Kết luận định giá tài sản bổ sung số 14/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T ngày 02.4.2019 kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận toàn bộ tài sản bị đập phá có tổng giá trị 4.252.000 đồng.

Về thương tích của Dương Quang M và Trần Thị Th thì theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17, số 18 ngày 23.11.2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận: Thương tích của Dương Quang M và Trần Thị Th cùng nội dung: vết thương không để lại dấu vết, không đủ cơ sở xác định tỷ lệ thương tích trên cơ thể nên không xem xét, xử lý.

Về tang vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại 20 ống nhựa loại 21 hiệu Bình Minh loại phi 21 dài 2,5m/cây; đường kính 02cm; 20 đầu nối răng ngoài dùng cho ống loại phi 21; 20 pet Thái Lan hiệu BB9011; 05 van 90 hiệu JIA-RONG Hoa Sen; 05 nối giảm (90 x 42 dùng nối van); 01 máy dầu chạy nước hiệu QUANGCHEN DIESEL R180 6kW và 01 máy bơm van thể hiệu V.T 2 cho người bị hại theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Quang M và bà Trần Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích là 1.000.000 đồng, tiền thiệt hại tài sản bị hư hỏng là 13.000.000 đồng, đến nay bị cáo L đã tự nguyện nộp tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện T 6.000.000 đồng để bồi thường.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 81/CT-VKS-TP ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Quang L phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 bộ luật hình sự năm 2015 .

Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Quang L mức án từ 03 đến 04 tháng tù. Thời gian ở tù tính từ ngày 07/8/2019

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 589, 590 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận của hai bên về vấn đề bồi thường dân sự, buộc bị cáo Dương Quang L bồi thường cho người bị hại số tiền tài sản bị thiệt hại 6.000.000đ. Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000đồng của Dương Quang L nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo thi hành án

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Dương Quang L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số: 81/CT-VKS-TP ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm hại đến sở hữu về tài sản của công dân lại là tư liệu sản xuất nên cần xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, người bị hại là cha mẹ của bị cáo tại phiên tòa đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cũng cần lưu ý trong lúc lượng hình, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s, khoản

1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5]Với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về tang vật chứng: Người bị hại đã nhận lại các tang vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, những người bị hại và bị cáo thỏa thuận mức bồi thường 6.000.000đ, thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận. Bị cáo đã nộp 6.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; khoản 3 điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Dương Quang L **04** (Bốn) tháng tù về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2019.

Dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 589, 590 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015 Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và những người bị hại, bị cáo Dương Quang L bồi thường cho vợ chồng ông Dương Quang M và bà Trần Thị Th số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000đ của Dương Quang L đã nộp tại biên lai thu số 0002361 ngày 21/8/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

* Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.

* Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.

* Trường hợp pháp luật có quy định khác (nếu có)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại; Báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo, bị hại,;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu Hồ sơ.